

Số: /KH-UBND

Xuân Thành, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân Thành về thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Xuân Thành

Căn cứ Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân Thành về thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Xuân Thành; Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã theo Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Kế hoạch số 469-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, qua đó góp phần tạo sự đồng thuận và thống nhất hành động của cả hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

- Căn cứ nội dung kế hoạch này, yêu cầu các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị xã khẩn trương cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đúng định hướng chỉ đạo của UBND xã và phù hợp với tình hình thực tiễn của các phòng

chuyên môn, các cơ quan, đơn vị; xác định lộ trình (*ngắn hạn, trung hạn, dài hạn*) thực hiện và nguồn lực đảm bảo.

- Xác định nội dung nhiệm vụ đột phá trong kế hoạch để thực hiện theo hướng thí điểm, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện thí điểm tiến hành rút kinh nghiệm để nhân rộng; không thực hiện dàn trải cùng lúc nhiều nội dung khả năng dẫn đến thiếu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoặc phân tán nguồn lực làm ảnh hưởng kết quả thực hiện; không hình thức, chiếu lệ gây lãng phí nguồn lực.

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã phân bổ nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa các nguồn lực để chi hoạt động đầu tư khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW một cách đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi; mọi giải pháp, chương trình cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị cao, không dàn trải, hình thức.

II. MỤC TIÊU

1. Đến hết năm 2025

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn $\geq 60\%$.
- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- Có $\geq 60\%$ cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Có $\geq 80\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.
- Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- Có $\geq 70\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Có $\geq 80\%$ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 50\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.
- Bố trí 1,0% tổng chi ngân sách chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Đến hết năm 2030

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.
- Có 100% cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Có 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- Có 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.
- Có 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- Có 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Có 85% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%.
- Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.
- Có trên 80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.
- Bố trí 2% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Đến hết năm 2035

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã, đạt 50%.
- Có 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- Có 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Có $\geq 95\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có 95% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 85\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Bố trí 2% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đến hết năm 2040

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã, đạt 80%.

- Có $\geq 97\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 95\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 100\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Có 100% cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Bố trí 2,5% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Tầm nhìn đến năm 2045

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã, đạt 100%.
- Có $\geq 99\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.
- Có 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Có 100% cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Có 100% dịch vụ công trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện.
- Có 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân thụ hưởng môi trường sống hiện đại, an toàn và tiện ích.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã tổ chức quán triệt sâu sắc, đầy đủ tầm quan trọng của nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 469-KH/TU của BTV Tỉnh ủy; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và là động lực then chốt để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025 và trong thời gian tới.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân công trách nhiệm cụ thể gắn với quy định lộ trình thực hiện và yêu cầu

kết quả thực hiện cho từng đơn vị, người đứng đầu. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp, đề cao trách nhiệm và kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện kế hoạch của UBND xã.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, công chức có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật, công nghệ tham gia lãnh đạo trong các cơ quan, đơn vị liên quan. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức phổ biến rộng rãi mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phương pháp thực hiện kế hoạch; đồng thời có giải pháp khuyến khích để kêu gọi Nhân dân, các doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực thực hiện kế hoạch; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; triển khai sâu rộng phong trào "*học tập số*", "*công dân số*" gắn tăng cường hoạt động phổ cập nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng số, kiến thức khoa học công nghệ, trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; qua phong trào, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình tiêu biểu.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua việc tổ chức các hội nghị tuyên truyền, hội thảo khoa học, hội thi để tuyên truyền phổ biến kịp thời đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn xã các nội dung về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã; phát sóng định kỳ, kết hợp đẩy mạnh tuyên truyền qua các nền tảng số và các trang mạng xã hội của địa phương. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn trực tuyến, trực tiếp nhằm phổ biến kiến thức về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân. Duy trì vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử xã, chú trọng nâng cao chất lượng các tin, bài, chuyên mục về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tích cực nghiên cứu tham gia đề xuất ý kiến góp phần hoàn thiện chính sách nhằm tạo đột phá, bảo đảm nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thường xuyên thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến đất đai, đầu tư, ngân sách, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng... qua đó mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất với Tỉnh ủy, cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách có tính đột phá, ưu đãi vượt trội nhằm khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chủ động rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phục vụ tốt các yêu cầu thủ tục hành chính của người dân, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ.

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện kế hoạch; cơ cấu lại ngân sách, đảm bảo tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm theo đúng quy định và mục tiêu đề ra.

4. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng và dịch vụ số đồng bộ, hiện đại, an toàn

- Đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển hạ tầng số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của địa phương.

- Phối hợp tuyên truyền đẩy mạnh việc mở rộng phủ sóng mạng băng thông rộng cáp quang tốc độ cao (từ 1Gbps trở lên) và mạng di động 5G trên địa bàn xã. Chỉ đạo phối hợp rà soát nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng mạng truyền dẫn cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các trường học, trạm y tế, bảo đảm chất lượng, an toàn, ổn định.

- Chỉ đạo thực hiện việc đưa toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành lên môi trường số, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch. Triển khai thực hiện nghiêm việc chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trực tuyến dựa trên dữ liệu số để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, công nghệ cao vào phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả hướng tới mục tiêu phát triển xanh, bền vững theo định hướng của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

5. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới

- Tiếp tục triển khai quán triệt thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách để thu hút học sinh theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, hóa học...

- Triển khai thực hiện tốt việc bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp góp phần hình thành công dân số, xã hội học tập.

6. Xây dựng và triển khai Chiến lược chuyển đổi số toàn diện, phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số

- Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng ban chuyên môn, các đơn vị tiến tới lãnh đạo, điều hành toàn diện trên môi trường số; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ số hóa các văn bản phát sinh trong hoạt động điều hành, chỉ đạo, quản lý của từng cơ quan, đơn vị; đồng thời mỗi cơ quan, đơn vị phải chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu của mình đảm bảo “đúng, đủ, sống, sạch”.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số; thực hiện việc cung ứng dịch vụ công phi địa giới hành chính, toàn trình, cá nhân hóa và dựa vào dữ liệu.

- Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ quan của hệ thống chính trị xã để cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, cải cách phương thức quản lý nhằm tăng năng suất và hiệu quả công tác. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng định danh, xác thực điện tử (VNeID), chữ ký số.

- Thực hiện tốt các giải pháp về bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu số cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của xã; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc (mã QR, blockchain...), IoT trong sản xuất, chế biến nông sản, hàng hóa.

7. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và chủ quyền số

Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thường xuyên quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu công dân. Ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu

cá nhân, phân loại dữ liệu và bảo vệ thông tin quan trọng. Tuyên truyền cảnh báo các nguy cơ, mối đe dọa về an toàn thông tin đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng tránh việc mất an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; đẩy mạnh thông tin, truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch này; kiểm tra việc triển khai thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện việc công khai, minh bạch thông tin các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, qua đó tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội góp phần triển khai thực hiện đạt kết quả kế hoạch của UBND xã.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương cụ thể hóa các nội dung trên lĩnh vực được phân công để tham mưu UBND xã triển khai thực hiện; hoàn thành và gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã trước ngày 15/11/2025.

2. Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hàng năm của xã; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 469-KH/TU và Kế hoạch của UBND xã đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; định kỳ báo cáo kết quả về UBND xã.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ tham mưu báo cáo UBND xã và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND xã.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã phối hợp các phòng, ban triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, tài khoản định danh điện tử, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động hành chính.

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn; phối hợp tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hiệu quả trong lĩnh vực công tác của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã Xuân Thành về triển khai Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân Thành về thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Xuân Thành, UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực ĐU (báo cáo);
- BTV Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn
- Các đơn vị sự nghiệp công lập ;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thùy Linh